

Số: **1338** GSQL-GQ1

Hà Nội, ngày **09** tháng 5 năm 2018

V/v hướng dẫn thủ tục
khai báo hải quan

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long tại Đồng Nai.
(Đ/c: Lô 101/1 đường Amata, KCN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai)

Trả lời công văn số DGD1-31012018 đề ngày 31/01/2018 của Chi nhánh Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long tại Đồng Nai về việc vướng mắc thủ tục khai báo hải quan, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

1. Vướng mắc 1

Tại ô địa chỉ của Consignee ghi địa chỉ của bên nhận hàng trong nước (trường hợp doanh nghiệp thuê kho trực tiếp làm thủ tục và nhận hàng thì ghi địa chỉ doanh nghiệp; hoặc trường hợp doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan được ủy quyền của chủ hàng nhận hàng và các dịch vụ vận chuyển thì ghi địa chỉ của doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan).

2. Vướng mắc 2

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trường hợp lô hàng nhập khẩu thuộc 02 loại hình khác nhau, doanh nghiệp phải tiến hành khai báo 02 tờ khai hải quan nhập khẩu khác nhau, cụ thể về một số tiêu chí trên tờ khai hải quan nhập khẩu đối với lô hàng nhập lẻ (LCL) gồm 02 loại hình nhập khẩu như sau:

- Tiêu chí 1.27 – “Số lượng”: trên mỗi tờ khai nhập khẩu theo từng loại hình:

- + Ô 1: nhập tổng số lượng kiện hàng hóa theo từng loại hình nhập khẩu;
- + Ô 2: nhập mã đơn vị tính theo từng loại hình tương ứng với ô 1.

- Tiêu chí 1.28 – “Tổng trọng lượng hàng”:

- + Ô 1: nhập tổng trọng lượng hàng theo từng loại hình nhập khẩu;
- + Ô 2: nhập mã đơn vị tính của tổng trọng lượng hàng theo từng loại hình nhập khẩu tương ứng với ô 1.

- Tiêu chí 1.68 – “Phần ghi chú” của 02 tờ khai: doanh nghiệp ghi rõ “chung vận đơn với tờ khai số ...ngày...”.

3. Vướng mắc 3

Về việc nợ C/O, Bộ Tài chính đã có công văn số 13959/BTC-TCHQ ngày 04/10/2016 hướng dẫn cụ thể. Đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu công văn số 13959/BTC-TCHQ nêu trên để thực hiện.

4. Vương mắc 4

Bộ chứng từ khai báo hải quan cho hóa chất nhập khẩu:

- Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

- Chứng từ phải xuất trình cho cơ quan hải quan khi thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất thực hiện theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ và hướng dẫn cụ thể tại điểm 5 công văn số 1372/HC-VP ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương.

- Theo quy định tại tiết d khoản 2 Điều 18; tiết b khoản 1 Điều 24 Luật Hải quan, thì người khai hải quan có trách nhiệm: *“Lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đã được thông quan trong thời hạn 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan trong thời hạn do pháp luật quy định (đối với trường hợp hóa chất nhập khẩu thì một trong những chứng từ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu bao gồm tài liệu MSDS, Phiếu kiểm soát hóa chất...để xác định cụ thể thành phần cấu tạo, mục đích sử dụng, đặc tính lý hóa...của hóa chất nhập khẩu); xuất trình hồ sơ, cung cấp thông tin, chứng từ liên quan khi cơ quan hải quan yêu cầu kiểm tra theo quy định tại các điều 32, 79 và 80 của Luật này”*.

5. Vương mắc 5

Trường hợp chênh lệch trọng lượng (G.W) khai báo trên tờ khai xuất khẩu điện tử và trọng lượng thực tế kiểm tra tại sân bay, đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn của Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai để thực hiện khai báo bổ sung.

6. Vương mắc 6

Đề nghị doanh nghiệp căn cứ thông tin vận đơn và quy định tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để khai báo, cụ thể:

- Tiêu chí 1.33 – Địa điểm dỡ hàng (đối với hàng hóa nhập khẩu): nhập mã cảng dỡ hàng, tên địa điểm dỡ hàng ghi trên vận đơn (Port of Discharge);

- Tiêu chí 2.29 – Địa điểm xếp hàng (đối với hàng hóa xuất khẩu): nhập mã địa điểm xếp hàng, tên địa điểm xếp hàng dự kiến ghi trên vận đơn để xuất khẩu (Port of Loading);

7. Vương mắc 7

- Trường hợp người nộp thuế phát hiện sai sót trong việc khai hải quan (ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp) theo quy định tại điểm b hoặc điểm d khoản 1 Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục khai bổ sung thông qua nghiệp vụ AMA trên Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS hoặc thực hiện chức năng “Khai bổ sung hồ sơ khai thuế” trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến HQ 36a (địa chỉ truy cập: <http://pus.customs.gov.vn>).

- Về thủ tục nộp bổ sung C/O: căn cứ hướng dẫn tại công văn số 5975/TCHQ-GSQL ngày 11/9/2017 của Tổng cục Hải quan, khi thực hiện nộp bổ sung C/O, người khai hải quan khai nội dung thông tin khai bổ sung trên tờ khai AMA thông qua Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS (đối với tờ khai hải quan điện tử); hoặc khai bổ sung theo mẫu số 03/KBS/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC (đối với tờ khai hải quan giấy) và nộp C/O trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai; hoặc thực hiện chức năng “Khai bổ sung hồ sơ hải quan” trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến HQ 36a (địa chỉ truy cập: <http://pus.customs.gov.vn>).

8. Vướng mắc 8

Cục Giám sát quản lý về Hải quan sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về kho ngoại quan.

Trường hợp còn vướng mắc phát sinh, đề nghị Chi nhánh Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long tại Đồng Nai liên hệ trực tiếp Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan để được hướng dẫn./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GQ1 (3b). *N*

